

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2017/HSST
Ngày 30 tháng 6 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và bà Nguyễn Thị Chương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2017/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/QĐ-TA ngày 15 tháng 6 năm 2016 đối với bị cáo: **Ngô Nguyên N.** Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xã T huyện K, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 9/12; Con ông: Ngô Như T và bà Đinh Thị H; Vợ: Nguyễn Thị L; Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 24/8/2010 Chủ tịch huyện K, tỉnh Hà Nam ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

Ngày 28/12/2015 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội; áp dụng khoản 1 Điều 194; Khoản 1 Điều 25 BLHS. Tuyên bố phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Miễn trách nhiệm hình sự.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Tất T. Địa chỉ: Tổ X, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt)

2. Anh Vũ Quốc P. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường L thành phố p, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Thái D. Địa chỉ: đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Ngô Nguyên N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/02/2017 Trần Tất T gặp bạn nghiện là Vũ Quốc P tại khu vực cầu Phủ Lý. T và P đã cùng nhau góp tiền chung để mua ma túy về cùng sử dụng, T góp 150.000 đồng, P có 350.000 đồng. Sau đó đưa cho T cầm tiền và lấy điện thoại gọi cho Ngô Nguyên N theo số máy 0913.156.625 hỏi mua ma túy để sử dụng, Khi N nghe máy Thắng nói “Đang ở đâu đấy để cho gói năm trăm”, Biết T hỏi mua ma túy, N trả lời “Đang ở Đồng Văn, chờ tý em chạy về”, sau đó cùng hẹn gặp nhau tại quán nước gần cầu Phủ Lý, thuộc tổ dân phố N, phường C, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, tại quán nước T lấy ra 500.000 đồng đưa cho N, N cầm tiền rồi móc trong tất chân phải ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể đưa cho T, T cầm gói ma túy N đưa thì bị lực lượng Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

* Tang vật thu giữ gồm:

- Thu của Trần Tất T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong bì kí hiệu QT 01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 03 vé lô tô được niêm phong trong bì kí hiệu QT 04.

- Thu giữ của Vũ Quốc P: 04 vé lô tô.

- Thu giữ của Ngô Nguyên N số tiền 500.000 đồng, được niêm phong trong bì kí hiệu QT 02; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen vàng được niêm phong trong bì kí hiệu QT 03; 01 xe mô tô BKS 98B2- 307.39.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Nguyên N: Thu giữ tại phòng ngủ của N trong đĩa chất màu trắng dạng tinh thể đã bị ầm được cho vào túi nilon được niêm phong trong phong bì kí hiệu KX01.

Tại Bản kết luận giám định số 25/PC54-MT ngày 12/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

“Chất bột màu trắng dạng tinh thể bên trong 01 gói túi nilon trong phong bì niêm phong ký hiệu QT01 gửi giám định có trọng lượng: 0,160 gam, có Methamphetamine”.

“Chất bột màu trắng dạng tinh thể bên trong 01 gói túi nilon trong phong bì niêm phong ký hiệu KX01 gửi giám định có trọng lượng: 0,461 gam, có Methamphetamine”.

Quá trình điều tra vụ án Trần Tất T và Vũ Quốc P khai nhận vào ngày 08/02/2017 N đã bán chất ma túy cho T và P, số ma túy này T và P đã mang đi sử

dụng hết. Nhưng Ngô Nguyên N không thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy cho T và P vào ngày 08/02/2017.

Ngoài lời khai của T và P ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc N bán trái phép chất ma túy cho T và P vào ngày 08/02/2017 nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Nguyên N không thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy cho T và P vào ngày 08, 09/02/2017.

Tại Bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 22/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Ngô Nguyên N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, còn quanh co chối tội, bị cáo khẳng định các bản tự khai, biên bản lấy lời khai đều do bị cáo khai, ký xác nhận và khẳng định gói ma túy trên là bị cáo cho Trần Tất T để T sử dụng chứ không bán. Sau khi nghe Hội đồng xét xử công bố các lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa. Bị cáo không tham gia tranh luận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận bị cáo Ngô Nguyên N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn nhận hành vi phạm tội nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Ngô Như T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng, Thương binh loại B nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Nguyên N từ 30 đến 36 tháng tù, và đề nghị hướng xử lý vật chứng.

Về hình phạt bổ sung áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Người làm chứng anh Lê Văn H khẳng định khoảng 11 giờ ngày 9/2/2017 anh vào quán nước ven đường ở tổ dân phố Ngô, phường C uống nước thì gặp hai người đàn ông ngồi uống nước, sau này mới biết đó là T và P, thì T có gọi điện thoại cho ai đó. Một lúc sau có một người thanh niên đi xe máy đến, sau đó anh mới biết là Ngô Nguyên N. Tại đây thấy T đưa tiền cho N, N cầm tiền và bỏ vào túi quần phía sau và đưa cho T 01 túi nilon màu trắng thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Khi mở túi nilon màu trắng ra thấy bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể. Sau đó lực lượng Công an đã niêm phong gói nilon trên.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Nguyên N chưa thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhưng kết hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ niêm phong vật chứng, kết luận giám định kỹ thuật hình sự về chất ma túy và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/02/2017 tại tổ dân phố N, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Ngô Nguyên Ng đã bán trái phép cho Trần Tất T và Vũ Quốc P 0,160 gam Methamphetamine với giá 500.000 đồng, bị lực lượng Công an thành phố Phủ lý bắt quả tang. Khám xét nơi ở của Ngô Nguyên N thu giữ 0,461 gam Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, theo như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội. Nhà nước ta đã có quy định cụ thể về việc nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân thực hiện các hành vi về sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy vì tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe, nhân cách con người và ổn định trật tự, an toàn xã hội. Bằng hình thức bán ma túy cho những người nghiện ma túy khác để kiếm lời từ việc bán ma túy đó, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán bất hợp pháp chất ma túy, trái với quy định của Nhà nước, vi phạm pháp luật.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả xấu đã huỷ hoại đến nhân cách của những người nghiện ma túy, gieo rắc, làm lan truyền tệ nạn nghiện hút, sử dụng, lạm dụng chất ma túy là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến gia tăng tội phạm trong xã hội hiện nay.

Xét về mặt chủ quan thấy hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện bởi lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã nhận thức rõ về tác hại của ma túy đối với con người và toàn xã hội, động cơ mục đích phạm tội nhằm thu lời bất chính để thoả mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh để răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, cũng là nâng cao hiệu quả hoạt động đấu tranh, trấn áp đối với các loại tội phạm về ma túy.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy vì mục đích vụ lợi để được hưởng lợi bất chính nên bị cáo đã bất chấp dư luận lên án, coi thường pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy dẫn đến phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào. Bị cáo có bố là ông Ngô Như T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng, Thương binh loại B nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét cân nhắc toàn diện về nhân thân bị cáo, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để ấn định mức hình phạt tương xứng với tính chất, hậu quả, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm tiền ở phần chênh lệch, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Tất T và Vũ Quốc P là đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi mua Methamphetamine của Ngô Nguyên N để sử dụng nhưng trọng lượng ma túy dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định là đúng pháp luật.

Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 25/PC54 - MT “Mẫu vật hoàn trả ký hiệu QT01 và KX01” và 07 vé lô tô, xét tịch thu tiêu hủy

Đối với số tiền 500.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, vàng thu giữ của bị cáo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu ghi, xanh thu giữ của Trần Tất T là phương tiện để T và N liên lạc, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry màu đen thu giữ của Ngô Nguyên N là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội xét trả lại cho bị cáo.

Đối với 01chiếc BKS 98B2- 307.39. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Thái D bị mất, anh D không có ý kiến xin lại nên Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda không đeo biển màu sơn đen bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã chuyển về Công an quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xem xét giải quyết theo thẩm quyền. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 231, 233 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Nguyên N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Nguyên N **33 (ba mươi ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194; Điều 30 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Ngô Nguyên N 3.000.000đ (Ba triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 25/PC54 - MT “Mẫu vật hoàn trả ký hiệu QT01 và KX01” và 07 vé lô tô; 01 biển kiểm soát 98B2- 307.39.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 500.000đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, vàng; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, ghi.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry màu đen.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/5/2017 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Hà Nam và giấy ủy nhiệm chi ngày 24/5/2017).

3. Án phí: Buộc Ngô Nguyên N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Nam;
- Viện KSND TP Phủ Lý;
- Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cảnh